

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Quản trị kinh doanh Mã số: 7340101

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin chung

<b>1.1. Tên học phần:</b> QUẢN TRỊ RỦI RO	<b>1.2. Tên tiếng Anh:</b> RISK MANAGEMENT
<b>1.3. Mã học phần:</b> KTQTRR.042	<b>1.4. Số tín chỉ:</b> 3
<b>1.5. Phân bố thời gian:</b> 45 tiết	
- Lý thuyết:	45 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	0 tiết
- Tự học:	0 tiết
<b>1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Phan Nữ Ý Anh
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Các giảng viên được sự phân công
<b>1.7. Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	Quản trị học
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

#### 2. Mục tiêu

##### 2.1. Mục tiêu chung

- Sinh viên có kiến thức về quản trị rủi ro doanh nghiệp.

##### 2.2. Mục tiêu cụ thể

###### 2.2.1. Về kiến thức

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết về quản trị rủi ro doanh nghiệp, kỹ thuật nhận dạng rủi ro, đo lường rủi ro...

###### 2.2.2. Về kỹ năng

- Phân tích được bản chất của quản trị rủi ro của một tổ chức, áp dụng quy trình thực hiện quản trị rủi ro như : nhận dạng rủi ro, đo lường rủi ro và xử lý rủi ro.

###### 2.2.3. Về thái độ:

- Rèn luyện cho sinh viên thái độ học tập và nghiên cứu một cách khoa học và nghiêm túc.

### 3. Chuẩn đầu ra (CLO)

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP**

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
CLO1	Xây dựng các kiến thức tổng quan về quản trị rủi ro
CLO2	Tổng hợp các phương pháp nhận dạng rủi ro, đo lường rủi ro, kiểm soát rủi ro.
CLO3	Hệ thống hóa các kỹ thuật tài trợ rủi ro
CLO4	Tổng hợp các biện pháp giảm thiểu rủi ro khác

### 4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

**Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO**

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
CLO 1	I	I		I		I			M			M
CLO 2	R	M	R	M	I	I	R	M	I	M	I	M
CLO 3		I	I			R	R	R	I	I	I	R
CLO 4		I	I			R	R	R	I	I	I	R
Tổng hợp học phần	R	M	R	M	I	R	R	M	M	M	I	M

### 5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

**Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV**

A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	10%			X	CLO 4	<i>Đánh giá theo Rubric 1</i>
A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	30%	A2.1. Tuần 5: Chương 1, chương 2	30%	X	CLO 1	<i>Đánh giá theo Rubric 3; kiểm tra viết theo thang điểm 10</i>
		A2.2. Tuần 10: Chương 3, chương 4	30%	X	CLO 3	
		A2.3. Tuần 15: Chương 5, chương 6	40%	X	CLO 2	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Viết		X	CLO 1 CLO 2 CLO 4	<i>Theo bài kiểm tra viết thang điểm 10</i>

**b. Yêu cầu đối với học phần**

*Sinh viên phải tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $> 20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.*

**6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy****Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần**

<b>Tuần/ Buổi</b> (3 tiết/b)	<b>Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)</b>	<b>Số tiết (LT/ TH/ TT)</b>	<b>CDR của bài học (chương)/ chủ đề</b>	<b>Lquan đến CDR nào ở bảng 1</b>	<b>PP giảng dạy, tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CDR</b>	<b>Hoạt động học của SV(*)</b>	<b>Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 5</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ RỦI RO VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO DOANH NGHIỆP 1.1. Tổng quan về rủi ro doanh nghiệp 1.2. Quản trị rủi ro ngày nay	3LT	Giới thiệu tổng quan về rủi ro và rủi ro doanh nghiệp	<i>CLO1</i>	GV sử dụng tài liệu [1] để thuyết giảng, máy tính và projector để hướng dẫn	- Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 1) (tài liệu [1]) - Phân chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi	
2	CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ RỦI RO VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO DOANH NGHIỆP 1.3. Quản trị rủi ro doanh nghiệp Câu hỏi ôn tập chương 1	3LT	Lý giải rủi ro doanh nghiệp	<i>CLO1</i>	GV sử dụng tài liệu [1] để thuyết giảng, máy tính và projector để hướng dẫn	- Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 1) (tài liệu [1]) - Phân chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi	
3	CHƯƠNG 2: NHẬN DẠNG RỦI RO 2.1. Giới thiệu chung về nhận dạng rủi ro	3LT	Tổng quan về nhận dạng rủi ro	<i>CLO2</i>	GV sử dụng tài liệu [1] để thuyết giảng, máy tính và projector để	- Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 1) (tài liệu [1])	

	2.2. Nguồn rủi ro				hướng dẫn	- Phân chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm và làm bài tập	
4	CHƯƠNG 2: NHẬN DẠNG RỦI RO 2.3. Đối tượng của rủi ro 2.4. Phương pháp nhận dạng	3LT	Trình bày các kỹ thuật nhận dạng rủi ro	<i>CLO2</i>	GV sử dụng tài liệu [1] để thuyết giảng, máy tính và projector để hướng dẫn	- Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 1) (tài liệu [1]) - Phân chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm và làm bài tập	
5	CHƯƠNG 2: NHẬN DẠNG RỦI RO 2.5. Phân tích hiểm họa và tổn thất Câu hỏi ôn tập chương 2	3LT	Lý giải hiểm họa và tổn thất	<i>CLO2</i>	GV sử dụng tài liệu [1] để thuyết giảng, máy tính và projector để hướng dẫn	- Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 1) (tài liệu [1]) - Phân chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm và làm bài tập	A2.1
6	CHƯƠNG 3: ĐO LƯỜNG RỦI RO 3.1. Giới thiệu chung về đo lường rủi ro 3.2. Các khái niệm cơ bản	3LT	Phân tích tổng quan về đo lường rủi ro	<i>CLO2</i>	GV sử dụng tài liệu [1] để thuyết giảng, máy tính và projector để hướng dẫn	- Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 2) (tài liệu [1]) - Phân chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi	
7	CHƯƠNG 3: ĐO LƯỜNG RỦI RO		Trình bày các kỹ thuật đo lường rủi ro	<i>CLO2</i>			

	3.3. Các phương pháp định lượng 3.4. Ước lượng độ chính xác Câu hỏi ôn tập chương 3		ro				
8	CHƯƠNG 4: KIỂM SOÁT RỦI RO (8 tiết) 4.1. Giới thiệu về kiểm soát rủi ro 4.2. Một số vấn đề cơ bản về kiểm soát rủi ro	3LT	Phân tích tổng quan về kiểm soát rủi ro	CLO2	GV sử dụng tài liệu [1] để thuyết giảng, máy tính và projector để hướng dẫn	- Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 2) (tài liệu [1]) - Phân chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi	
9	CHƯƠNG 4: KIỂM SOÁT RỦI RO 4.3. Các công cụ và kỹ thuật kiểm soát rủi ro	3LT	Liệt kê các công cụ và kỹ thuật kiểm soát rủi ro	CLO2	GV sử dụng tài liệu [1] để thuyết giảng, máy tính và projector để hướng dẫn	- Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 2) (tài liệu [1]) - Phân chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi	
10	CHƯƠNG 4: KIỂM SOÁT RỦI RO 4.4. Những nỗ lực kiểm soát rủi ro của chính phủ và xã hội Câu hỏi ôn tập chương 4	3LT	Tổng hợp những nỗ lực kiểm soát rủi ro của chính phủ và xã hội	CLO2	GV sử dụng tài liệu [1] để thuyết giảng, máy tính và projector để hướng dẫn	- Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 2) (tài liệu [1]) - Phân chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi	A2.2
11	CHƯƠNG 5: KỸ THUẬT TÀI TRỢ RỦI RO 5.1. Giới thiệu chung về tài trợ rủi ro	3LT	Tổng quan về kỹ thuật tài trợ rủi ro	CLO3	GV sử dụng tài liệu [1] để thuyết giảng, máy tính và projector để	- Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 2) (tài liệu [1])	

	5.2. Một số phương pháp tài trợ rủi ro				hướng dẫn	- Phân chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi và làm bài tập	
12	CHƯƠNG 5: KỸ THUẬT TÀI TRỢ RỦI RO 5.3. Lưu giữ tổn thất 5.4. Chuyển giao bảo hiểm 5.5. Chuyển giao tài trợ rủi ro phi bảo hiểm	3LT	Đề xuất các kỹ thuật tài trợ rủi ro	<i>CLO3</i>	GV sử dụng tài liệu [1] để thuyết giảng, máy tính và projector để hướng dẫn	- Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 2) (tài liệu [1]) - Phân chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi và làm bài tập	
13	CHƯƠNG 5: KỸ THUẬT TÀI TRỢ RỦI RO 5.6. Trung hòa rủi ro 5.7. Những vấn đề cần xem xét khi lựa chọn giữa lưu giữ và chuyển giao tổn thất Câu hỏi ôn tập chương 5	3LT	Đề xuất các kỹ thuật tài trợ rủi ro	<i>CLO3</i>	GV sử dụng tài liệu [1] để thuyết giảng, máy tính và projector để hướng dẫn	- Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 2) (tài liệu [1]) - Phân chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi và làm bài tập	
14	CHƯƠNG 6: CÁC BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU RỦI RO KHÁC 6.1. Mục tiêu 6.2. Phân loại chương trình giảm thiểu tổn thất	3LT	Tổng quan các biện pháp giảm thiểu rủi ro khác	<i>CLO4</i>	GV sử dụng tài liệu [1] để thuyết giảng, máy tính và projector để hướng dẫn	- Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 3) (tài liệu [1]) - Phân chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi và làm bài tập	
15	CHƯƠNG 6: CÁC BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU RỦI	3LT	Lý giải các biện pháp giảm thiểu rủi ro khác	<i>CLO4</i>	GV sử dụng tài liệu [1] để thuyết giảng, máy tính và	- Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 3) (tài liệu	A2.3

	RO KHÁC 6.3. Phương pháp giảm thiểu tổn thất Câu hỏi ôn tập chương 6				projector để hướng dẫn	[1]) - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi và làm bài tập	
--	---	--	--	--	---------------------------	--	--



## 7. Học liệu

**Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo**

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	TS. Đoàn Thị Hồng Vân	2011	Quản trị rủi ro và khủng hoảng	NXB Lao động – Xã hội
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	Nguyễn Tuấn Anh	2013	<b>Rủi ro trong kinh doanh ngoại thương</b>	NXB Thống kê
3	Arthur,J.; Michael, L.; Smith,W.	2012	<i>Risk management and insurance</i>	
4	Mark, S	2012	<i>Introduction to Risk Management And Insurance</i>	

## 8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

**Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân		Chương 1
2	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân		Chương 2
3	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân		Chương 3
4	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân		Chương 4
5	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân		Chương 5
6	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân		Chương 6

## 9. Rubric đánh giá

**Đánh giá chuyên cần (Attendace Check): Rubric 1**

**Rubric 1: Chuyên cần (Class Attendace)**

Mức độ đạt chuẩn quy định				
MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)
Không đi học (<30%).	Đi học không chuyên cần (<50%).	Đi học khá chuyên cần (<70%).	Đi học chuyên cần (<90%).	Đi học đầy đủ, rất chuyên cần (>=90 %).
Không tham gia hoạt động gì tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan

	Đóng góp không hiệu quả.	hiệu quả.	góp cho bài học là hiệu quả.	đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả.
--	--------------------------	-----------	------------------------------	---

**Đánh giá bài tập (Work Assignment): Rubric 3**  
**Rubric 3: Bài tập (Work Assignment)**

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nộp bài tập	Không nộp bài tập hoặc hoàn thành <30% khối lượng công việc được giao	Nộp bài tập hoàn thành <50% khối lượng công việc được giao. Chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập hoàn thành <70% khối lượng công việc được giao. Một số bài tập nộp chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập hoàn thành <90% khối lượng công việc được giao. Hầu hết bài tập nộp đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập đầy đủ >=90% số lượng được giao). Đúng thời gian quy định.	<b>20%</b>
Trình bày bài tập	Kém	Còn rất nhiều lỗi	Còn nhiều lỗi	Tương đối tốt	Rất tốt	<b>30%</b>
Nội dung bài tập	Không có bài tập	Nội dung bài tập không đầy đủ, một số không đúng theo yêu cầu nhiệm vụ.	Nội dung bài tập đầy đủ, đúng với yêu cầu nhiệm vụ nhưng chưa hợp lý. Còn một số sai sót.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Nội dung đúng, rõ ràng.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Tính toán logic, chi tiết và rõ ràng, hoàn toàn hợp lý.	<b>50%</b>

**Đánh giá kiểm tra viết (Written Exam):** Theo thang điểm 10 dựa trên đáp án được thiết kế sẵn.

*Quảng Bình, ngày....tháng....năm 2021*

**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**

**Người biên soạn**

TS. Trần Tự Lực

TS. Nguyễn Văn Chung

ThS. Phan Nữ Ý Anh

**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**

**Người biên soạn**

**Ghi chú:**

Đề cương chi tiết học phần trình bày kiểu chữ thống nhất Times New Roman, cỡ chữ văn bản 13, cỡ chữ trong các bảng 12 bằng hệ soạn thảo WinWord; mật độ chữ bình thường khoảng cách dòng 1.3 lines; lề trên và dưới 2,0 cm, lề trái 3,0 - 3,5 cm , lề phải 2,0 cm. Số trang được đánh ở giữa phía trên mỗi trang giấy. Thụt đầu dòng 1,25 cm hàng chữ đầu tiên của mỗi đoạn văn, văn bản căn lề hai bên.

PHẦN NÀY PHỤC VỤ CHO VIỆC HOÀN THIỆN CTDT  
KHÔNG THỂ HIỆN TRÊN VĂN BẢN

**10.2. Mối quan hệ giữa nội dung các học phần với chuẩn đầu ra**

TT	Các học phần	PLOs											
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin			H		M			M	L	H	H	H
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh			H	M	M			M	L	H	H	H
3	Đường lối Cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam			H	M				M	M	H	H	H

**Ghi chú:** H: Mức độ cao; M: Mức độ trung bình; L: mức độ thấp